Trường: THCS Hòa Quang

GV: Trần Thị Thúy Vân

Tổ: Sử- Địa- GDCD

**Tiết 41 Bài 12. SỬ DỤNG HỢP LÍ TÀI NGUYÊN ĐẤT**

**Thời lượng: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản..

- Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.

**2. Phẩm chất**

Ý thức học tập nghiêm túc, ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên đất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Máy tính- ti vi, bản đồ các nhóm đất chính Việt Nam, Atlat ĐLVN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ, nêu một số vấn đề sau**

GV cho HS nghe lời bài hát “Hành trình trên đất phù sa” do nhạc sĩ Thanh Sơn sáng tác.

“Chim tung bay hót vang trong bình minh  
Chân cô đơn, áo phong sương hành trình  
Từ Long An, Mộc Hoá, Mỹ Tho xuôi về Gò Công  
Tiền Giang ngút ngàn như một tấm thảm lúa vàng

Thương em tôi áo đơn sơ bà ba  
Trên lưng trâu nước da nâu mặn mà  
Hò hò ơi, cây lúa tốt tươi, thêm mùi phù sa  
Đẹp duyên Tháp Mười, quên đời tảo tần vui cười

Quýt Cái Bè nổi tiếng ngọt ngay  
Ai ăn rồi nhớ mãi miền Tây  
Ngồ ngộ ghê, gái miền Tây má hây hây  
Với các cô đời bao thế hệ  
Phù sa ơi đậm tình hương quê

Qua Long Xuyên đến Vĩnh Long, Trà Vinh  
Sông quê tôi thắm trong tim đậm tình  
Phù sa ơi, ngây ngất bước chân, tôi về không nỡ  
Ở cũng chẳng đành, quê miền đất ngọt an lành

Quê hương tôi vẫn bên sông Cửu Long  
Dân quê tôi sống quanh năm bên ruộng đồng  
Từ ngàn xưa, cây lúa đã nuôi dân mình no ấm  
Phù sa mát ngọt như dòng sữa mẹ muôn đời

Đêm trăng thanh chiếu trên sông Cần Thơ  
Vang xa xa thoáng câu ca hò lờ  
Về Tây Đô nhớ ghé Sóc Trăng nghe điệu lâm thôn  
Dù kê hát đình nhưng tình cảm gần như mình

Nắng sớm về trái chín thật mau  
Cơn mưa chiều tưới mát ruộng sâu  
Phù sa ơi, bốn mùa cây trái đơm bông  
Gái bên trai tình quê thắm nồng  
Điệu dân ca ngọt ngào mênh mông

Sông quê ơi, nắng mưa bao ngàn xưa  
Tôi không quên lũy tre xanh hàng dừa  
Về Bạc Liêu nghe hát cải lương sau đờn vọng cổ  
Cà Mau cuối nẻo đôi lời gửi lại chữ tình”

\* Sau khi HS nghe bài hát, GV yêu cầu HS cho biết tên bài hát và bài hát nói đến vùng, miền nào của nước ta?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe lời bài hát và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: tên bài hát: “Hành trình trên đất phù sa” và vùng, miền được nói đến là vùng Đồng bằng sông Cửu Long hay miền Tây.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chuyển ý kết nối vào bài mới**

Qua lời bài hát “Hành trình trên đất phù sa” do nhạc sĩ Thanh Sơn sáng tác phần nào cho các em giá trị mà đất phù sa mang lại đó là vựa lúa, vựa cây ăn trái cho Đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh đó, đất phù sa cũng như đất feralit còn giá trị sử dụng nào khác? Để biết được những điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**2.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu về Đặc điểm và giá trị sử dụng đất feralit.**

**a. Mục tiêu:** HS Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

Quan sát hình 12.1, các hình ảnh kết hợp kênh chữ SGK tr134, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



**b.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.  - GV treo hình 12.1 lên bảng.  - GV yêu cầu HS quan sát bản đồ hình 12.1 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Nêu đặc điểm về lớp vỏ phong hóa, màu sắc, tính chất của đất feralit.*  *2. Vì sao đất feralit có màu đỏ vàng và có đặc tính chua?*  *3. Loại đất nào của nhóm đất feralit giàu chất dinh dưỡng và tơi xốp?*  *4. Vì sao khi mất lớp phủ thực vật đất trở nên xấu và không thể trồng trọt.*  *5. Nêu giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông nghiệp.*  *6. Nêu tên các loại cây trồng thích hợp với đất feralit.*  *7. Nêu giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất lâm nghiệp.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình 12.1 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1.  - Có lớp vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước.  - Đất thường có màu đỏ vàng.  - Phần lớn đất feralit có đặc điểm chua, nghèo các chất badơ và mùn.  2.  - Đất feralit có màu đỏ vàng do có nhiều hợp chất sắt, nhôm.  - Đất có đặc tính chua do các badơ đã bị rửa trôi trong mùa mưa.  3. Đất feralit hình thành trên đá badan giàu chất dinh dưỡng và tơi xốp.  4. Do bị rửa trôi mạnh nên các hợp chất oxit sắt và oxit nhôm thường tích tụ thành kết von hoặc đá ong, nằm cách mặt đất khoảng 0,5 - 1 m. Khi bị mất lớp phủ thực vật và lộ ra bề mặt, lớp đá ong này sẽ cứng lại, đất trở nên xấu và không thể trồng trọt.  5. Đối với nông nghiệp:  - Thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, phát triển đồng cỏ để chăn nuôi gia súc lớn,...  - Ở những nơi có độ dốc nhỏ, có thể kết hợp trồng cây công nghiệp hàng năm, cây thực phẩm và cây lương thực.  6. Các cây trồng thích hợp: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, chè...  7. Đối với lâm nghiệp: thích hợp để phát triển rừng sản xuất với các loại cây như thông, keo, bạch đàn và các loại cây gỗ khác.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  **\* GV mở rộng:** Đất feralit trên đá badan hay đất đỏ badan có thể trồng được nhiều loại cây trồng quan trọng và có giá trị kinh tế cao. Đất rất lý tưởng để trồng các loại cây lấy củ như gừng, khoai tây, khoai lang; các loại rau như cải, súp lơ, xà lách, rau thơm; các loại cây ăn trái như mít, ổi, chanh, mận; các loại cây công nghiệp như cao su, hồ tiêu, cà phê, hạt điều; và các loại cây dược liệu như đinh lăng, sâm bố chính, hoa đậu biết, sâm đương quy. | **1. Đặc điểm đất feralit và giá trị sử dụng**  ***a. Đặc điểm của đất feralit***  - Có lớp vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước.  - Đất thường có màu đỏ vàng.  - Phần lớn đất feralit có đặc điểm chua, nghèo các chất badơ và mùn.  ***b. Giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.***  - Đối với nông nghiệp: thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, phát triển đồng cỏ để chăn nuôi gia súc lớn,...  - Đối với lâm nghiệp: thích hợp để phát triển rừng sản xuất. |

**2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu về Đặc điểm và giá trị sử dụng đất phù sa**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông, thủy sản.

Quan sát hình 12.1, các hình ảnh kết hợp kênh chữ SGK tr135, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.  - GV treo hình 12.2 lên bảng.  - GV yêu cầu HS quan sát bản đồ hình 12.2 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Vì sao đất phù sa* *lại có* *tầng đất dày và phì nhiêu?*  *2. Nêu đặc điểm của đất phù sa sông.*  *3. Nêu đặc điểm của đất phèn.*  *4. Nêu đặc điểm của đất mặn.*  *5. Nêu giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp.*  *6. Nêu tên các loại cây trồng thích hợp với đất phù sa.*  *7. Nêu giá trị sử dụng đất phù sa đối với sản xuất thủy sản.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình 12.2 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1. Được hình thành do quá trình bồi tụ của các hệ thống sông nên có đặc điểm chung là tầng đất dày và phì nhiêu.  2. Đất phù sa sông (điển hình là đất phù sa của sông Hồng và sông Cửu Long) là loại đất phù sa trung tính, ít chua; đất có màu nâu, tơi xốp, giàu chất dinh dưỡng.  3. Đất phèn là loại đất hình thành ở những vùng trũng nước lâu ngày; đất bị chua, nghèo dinh dưỡng.  4. Đất mặn là loại đất được hình thành ở các vùng cửa sông, ven biển.  5. Đối với nông nghiệp: thích hợp trồng cây lương thực, rau, hoa màu và cây công nghiệp hằng năm.  6. Các cây trồng thích hợp: lúa, ngô, khoai, sắn, rau...  7. Đối với với thuỷ sản: thuận lợi cho khai thác và nuôi trồng thuỷ sản.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng**  ***a. Đặc điểm của đất phù sa***  - Được hình thành do quá trình bồi tụ của các hệ thống sông.  - Đặc điểm chung: tầng đất dày và phì nhiêu.  ***b. Giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.***  - Đối với nông nghiệp: thích hợp trồng cây lương thực, rau, hoa màu và cây công nghiệp hằng năm.  - Đối với thuỷ sản: thuận lợi cho khai thác và nuôi trồng thuỷ sản. |

**2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu về Tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất ở nước ta.**

**a. Mục tiêu:** HS chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.

Quan sát hình 12.3, 12.4 kết hợp kênh chữ SGK tr136, 137, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV gọi HS đọc nội dung mục 3 SGK.  - GV treo hình 12.3, 12.4 lên bảng.  - GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS quan sát hình 12.3, 12.4 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau:  1. Nhóm 1, 2, 3, 4 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nêu thực trạng thoái hóa đất ở nước ta.* |  | | *Nguyên nhân nào gây nên tình trạng thoái hóa đất ở nước ta.* |  |   2. Nhóm 5, 6, 7, 8 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nêu hậu quả của việc thoái hóa đất ở nước ta.* |  | | *Nêu các biện pháp chống thoái hóa đất ở nước ta hiện nay.* |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát quan sát bản đồ hình 12.3, 12.4 và thông tin trong bày, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 3, 7 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:  1. Nhóm 3 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nêu thực trạng thoái hóa đất ở nước ta.* | - Đất bị rửa trôi, xói mòn chiếm diện tích lớn ở các vùng đồi núi.  - Đất canh tác, nhất là đất trồng trọt bị suy giảm độ phì, bạc màu.  - Nguy cơ đất bị hoang mạc hoá xảy ra ở một số nơi khô hạn; mặn hoá. | | *Nguyên nhân nào gây nên tình trạng thoái hóa đất ở nước ta.* | - Do phá rừng.  - Do nước biển xâm nhập ở vùng ven biển;...  - Do khai thác quá mức; đất còn bị ô nhiễm do sử dụng nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu và ảnh hưởng của chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt chưa qua xử lí,... |   2. Nhóm 7 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nêu hậu quả của việc thoái hóa đất ở nước ta.* | Thoái hóa đất dẫn đến độ phì của đất giảm, mất chất dinh dưỡng, khiến năng suất cây trồng bị ảnh hưởng, thậm chí nhiều nơi đất bị thoái hóa nặng không thể sử dụng cho trồng trọt. | | *Nêu các biện pháp chống thoái hóa đất ở nước ta hiện nay.* | - Thực hiện nghiêm luật đất đai.  - Trồng rừng.  - Canh tác hợp lí, mô hình nông lâm kết hợp.  - Xây dựng công trình thủy lợi.  - Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu vi sinh.  - Kiểm soát và xử lí nước thải. |   HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **3. Tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất ở nước ta**  ***-*** Thực trạng:  + Đất bị rửa trôi, xói mòn chiếm diện tích lớn ở các vùng đồi núi.  + Đất canh tác, nhất là đất trồng trọt bị suy giảm độ phì, bạc màu.  + Nguy cơ đất bị hoang mạc hoá xảy ra ở một số nơi khô hạn; mặn hoá.  - Biện pháp:  + Thực hiện nghiêm luật đất đai.  + Trồng rừng.  + Canh tác hợp lí, mô hình nông lâm kết hợp.  + Xây dựng công trình thủy lợi.  + Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu vi sinh.  + Kiểm soát và xử lí nước thải. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

***1.*** *Dựa vào kiến thức đã học, em hãy hoàn thành bảng theo mẫu.*

***2.*** *Lấy ví dụ cụ thể chứng minh một số loại đất của nước ta đang bị thoái hóa.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

1.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm đất** | **Đất Feralit** | **Đất phù sa** |
| Đặc điểm | - Có lớp vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước.  - Đất thường có màu đỏ vàng.  - Phần lớn đất Feralit có đặc điểm chua, nghèo các chất badơ và mùn. | - Được hình thành do quá trình bồi tụ của các hệ thống sông.  - Đặc điểm chung: tầng đất dày và phì nhiêu. |
| Giá trị sử dụng | *- Đối với nông nghiệp:* thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, phát triển đồng cỏ để chăn nuôi gia súc lớn,...  *- Đối với lâm nghiệp:* thích hợp để phát triển rừng sản xuất. | *- Đối với nông nghiệp:* thích hợp trồng cây lương thực, rau, hoa màu và cây công nghiệp hằng năm.  *- Đối với thuỷ sản:* thuận lợi cho khai thác và nuôi trồng thuỷ sản. |

2.

- Ví dụ 1: Nhiều diện tích đất feralit ở khu vực trung du và miền núi của Việt Nam đã bị rửa trôi, xói mòn bạc màu, trở nên khô cằn, nghèo dinh dưỡng.

- Ví dụ 2: Đất phù sa ở vùng cửa sông ven biển bị suy thoái do nhiễm mặn nhiễm phèn, ngập úng.

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt câu hỏi cho HS: *Hãy liệt kê các hành động mà em có thể làm được để góp phần bảo vệ tài nguyên đất.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS dựa vào hiểu biết của bản thân, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

- Dọn dẹp, vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.

- Vứt rác đúng nơi quy định, hạn chế sử dụng rác thải nhựa.

- Trồng cây xanh.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Vận động người thân và mọi người xung quanh tăng cường sử dụng các sản phẩm phân bón sinh học; hạn chế sử dụng các loại phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật.

- Phê phán các hành vi gây ô nhiễm môi trường đất (ví dụ: sử dụng quá mức thuốc bảo vệ thực vật, chặt phá rừng,…).

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học**

- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản..

- Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.

**2. Bài sắp học**

Bài 13. Đặc điểm của sinh vật và vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học.

- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN.

- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN.

 **GV THỰC HIỆN**

**Trần Thị Thúy Vân**